

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ II
NĂM HỌC 2024-2025
Môn: Ngữ văn 10

I. CẤU TRÚC, GIỚI HẠN

1. Cấu trúc

- Cấu trúc: 2 phần
- + Phần I: Đọc - hiểu (5 câu, 5.0 điểm)
- + Phần II: Viết (1 câu, 5.0 điểm)
- Thời gian làm bài: 90 phút.
- Hình thức: Tự luận

2. Giới hạn

- Phần I: Đọc - hiểu (5 điểm)
 - + Thể loại: truyện ngắn hiện đại của tác giả Thạch Lam và Nguyễn Quang Sáng (**văn bản ngoài SGK**)

+ Yêu cầu: 5 câu hỏi Đọc - hiểu theo cấu trúc: 2 câu nhận biết (0.5 điểm/câu), 2 câu thông hiểu (có 01 câu về ngữ pháp, 1.0 điểm/câu), 1 câu vận dụng viết: Viết đoạn văn 7-10 câu về một vấn đề xã hội gợi ra từ văn bản (2.0 điểm/câu)

- Phần II: Viết (5 điểm): Phân tích, đánh giá (Chủ đề và nhân vật) trong đoạn trích/ tác phẩm truyện ; Tác phẩm **ngoài SGK** của tác giả Thạch Lam và Nguyễn Quang Sáng .

II. MA TRẬN VÀ ĐẶC TẢ MA TRẬN

1. Khung ma trận

TT	Thành phần năng lực	Mạch nội dung	Số câu	Cấp độ tư duy						
				Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Tổng %
				Số câu	Tỉ lệ	Số câu	Tỉ lệ	Số câu	Tỉ lệ	
I	Năng lực Đọc	<i>Văn bản đọc hiểu</i> (Truyện hiện đại)	5	2	10 %	2	20 %	1	20 %	50%
II	Năng lực Viết	<i>Nghị luận văn học</i> Phân tích, đánh giá (Chủ đề và nhân vật) trong đoạn trích/ tác phẩm truyện	1	12,5%		15%		22,5%		50%
Tỉ lệ%				22,5%		35%		42,5%		100%
Tổng			6	100%						

2. Bản đặc tả ma trận

2.1. Truyện hiện đại

Nhận biết:

- Nhận biết lời kể, ngôi kể, lời người kể chuyện và lời nhân vật.
- Nhận biết đề tài, không gian, thời gian, chi tiết tiêu biểu trong truyện.

- Nhận biết được những đặc điểm của nhân vật, cốt truyện, câu chuyện trong tác phẩm truyện.
- Nhận biết được bối cảnh lịch sử - văn hóa được thể hiện trong văn bản truyện.

Thông hiểu:

- Tóm tắt được cốt truyện và lí giải được ý nghĩa, tác dụng của cốt truyện.
- Phân tích được các chi tiết tiêu biểu, đề tài, câu chuyện và lí giải được mối quan hệ giữa các yếu tố này trong tính chỉnh thể của tác phẩm.
- Lí giải được ý nghĩa, tác dụng của việc lựa chọn lời kể, ngôi kể, điểm nhìn trong tác phẩm.
- Phân tích, đánh giá được đặc điểm của nhân vật và vai trò của nhân vật trong tác phẩm.
- Xác định được chủ đề, tư tưởng của tác phẩm; chỉ ra được những căn cứ để xác định chủ đề, tư tưởng của tác phẩm.
- Phát hiện và lí giải các giá trị đạo đức, văn hóa từ văn bản.
- Giải thích được ý nghĩa, tác dụng của các biện pháp nghệ thuật xây dựng nhân vật.

Vận dụng:

- Rút ra được bài học về cách nghĩ, cách ứng xử do văn bản gợi ra.
- Nêu được ý nghĩa hay tác động của tác phẩm đối với tình cảm, quan niệm, cách nghĩ của bản thân trước một vấn đề đặt ra trong đời sống hoặc văn học.

Vận dụng cao:

- Vận dụng những hiểu biết về bối cảnh lịch sử - văn hoá được thể hiện trong văn bản để lí giải ý nghĩa, thông điệp của văn bản.
- Đánh giá được ý nghĩa, giá trị của thông điệp, chi tiết, hình tượng, những đặc sắc về nghệ thuật trong tác phẩm theo quan niệm của cá nhân.
- Liên hệ để thấy một số điểm gần gũi về nội dung giữa các tác phẩm truyện thuộc những nền văn học khác nhau.

2.2. Viết văn bản nghị luận phân tích, đánh giá (Chủ đề và nhân vật) trong đoạn trích/ tác phẩm truyện.

Nhận biết:

- Giới thiệu được đầy đủ thông tin chính về tên tác phẩm, tác giả, thể loại,... của đoạn trích/tác phẩm.
- Đảm bảo cấu trúc, bố cục của một văn bản nghị luận.

Thông hiểu:

- Trình bày được những nội dung khái quát của đoạn trích/ tác phẩm văn học.
- Triển khai vấn đề nghị luận thành những luận điểm phù hợp. Phân tích được những đặc sắc về nội dung, hình thức nghệ thuật và chủ đề của đoạn trích/ tác phẩm.
- Kết hợp được lí lẽ và dẫn chứng để tạo tính chặt chẽ, logic của mỗi luận điểm.
- Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.

Vận dụng:

- Nêu được những bài học rút ra từ đoạn trích/ tác phẩm.
- Thể hiện được sự đồng tình / không đồng tình với thông điệp của tác giả (thể hiện trong đoạn trích/ tác phẩm).
- Có cách diễn đạt độc đáo, sáng tạo, hợp logic.

Vận dụng cao:

- Đánh giá được ý nghĩa, giá trị của nội dung và hình thức đoạn trích/ tác phẩm.

- Thể hiện rõ quan điểm, cá tính trong bài viết.
- Vận dụng hiệu quả những kiến thức Tiếng Việt lớp 10 để tăng tính thuyết phục, sức hấp dẫn cho bài viết.

III. ĐỀ MINH HỌA

1. ĐỀ 1

I. ĐỌC HIỂU (5.0 điểm)

Đọc đoạn trích sau :

... Sáng sớm hôm sau, trong gió bắc lạnh, Tâm đã mở cổng gánh hàng lên chợ. Sương trắng còn đầy ở các ngõ trong làng; mùi rom rác và cỏ ướt thoang thoang bốc lên, mùi quen của quê hương và của đất màu khiến Tâm thấy dễ chịu và thêm can đảm. Nàng ráo bước cho mau chóng đến chợ.

Cái đòn gánh cong xuống vì hàng nặng, kiu kịt trên mảnh vai nhỏ bé theo nhịp điệu của bước đi. Chịu khó, chịu khó từng tí một, hết bước nọ sang bước kia, cứ thế mà đi không nghĩ ngợi. Tâm thấy ngày nay cũng như mọi ngày, ngày mai cũng thế nữa; tất cả cuộc đời nàng lúc nào cũng chịu khó và hết sức, như tấm vải thô dệt đều nhau. Có phải đâu chỉ một mình cô; trong những lũy tre xanh kia, bao nhiêu người cũng như cô, cũng phải chịu khó và nhọc nhằn, để kiếm tiền nuôi chồng, nuôi con, nuôi các em. Tâm không chán nản cũng không tự kiêu, chỉ thấy yên tâm chắc chắn, như nhiều người khác cũng làm việc, cũng sống như nàng. Tâm cứ bước đều chân và đến chợ hãy còn sớm. Nàng bày hàng trên khoảng đất nàng vẫn ngồi xưa nay. Ánh sáng đầu tiên của mặt trời lấp lánh trên mặt kính các ô hàng. Các màu đua nhau thắm tươi dưới ngón tay xinh xắn của Tâm: những cuộn chỉ mượt, những cái cúc xà cừ, những gương lược sáng loáng. Cái gì cũng sạch sẽ ngăn nắp, nhỏ nhắn như công việc, như ý nghĩ của cô hàng xén.

... Làm việc, đối với Tâm, là lệ chung của người ta. Cô thấy chung quanh toàn những đàn bà chịu khó làm ăn vất vả để nuôi chồng, nuôi con. Không bao giờ Tâm nghĩ cho mình, cho cuộc đời riêng của cô.

(Trích *Cô hàng xén*, Thạch Lam, *Thạch Lam tuyển tập*, NXB Thời đại, 2011, tr.210–211 và 216)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1. Chỉ ra dấu hiệu xác định ngôi kể trong đoạn truyện trên.

Câu 2. Xác định đề tài của đoạn truyện.

Câu 3. Phân tích tác dụng của phép tu từ liệt kê trong các câu văn sau “*Các màu đua nhau thắm tươi dưới ngón tay xinh xắn của Tâm: những cuộn chỉ mượt, những cái cúc xà cừ, những gương lược sáng loáng. Cái gì cũng sạch sẽ ngăn nắp, nhỏ nhắn như công việc, như ý nghĩ của cô hàng xén*”.

Câu 4. Nêu chủ đề của đoạn truyện.

Câu 5. Từ nội dung của đoạn truyện, trình bày suy nghĩ của anh/chị về vai trò của tình cảm gia đình. (**Viết đoạn văn từ 7 đến 10 câu**)

II. VIẾT (5.0 điểm)

Viết bài văn nghị luận (khoảng 500 chữ) phân tích chủ đề và nhân vật Tâm trong đoạn truyện trên.

-----Hết-----

2. ĐỀ 2

I. ĐỌC – HIỂU VĂN BẢN (5 điểm)

Thằng Quyên mười tuổi là con nhà chủ. Cha nó là hương quản* trong làng. Bà mười hai tuổi là đũa ở chăn trâu cho nhà này. Đêm ngủ, Bà trần trọc tìm mưu bắt cho con “bà chủ”. Bắt không được chim, không được ăn cơm.

Hai năm trước, mẹ Bà mắc nợ nhà này hai thúng thóc, nó đòi ngắt, Bà phải đến ở đợ. Nhưng nợ đó không bằng nợ con chim vàng. Gặp Bà nó đòi, Bà chịu đòn để thế. Bà sợ quá, bữa nào cũng rình cũng bắt. Nhưng bắt làm sao được, nó có cánh, vừa leo lên là nó vụt mất, có khi còn ỉa xuống mặt Bà. Hết phương cách rồi! Chiều đó Bà về, thằng Quyên đòi chim, Bà hai tay bung chiếc nón lá rách đựng đầy đồ chơi, Bà hạ giọng năn nỉ :

- Trâu đây cậu, trâu đực, trâu con, trâu cái. Tôi nắn bằng đất sét mỡ gà tốt lắm. Tôi lặn dưới sông móc tới đứng bóng, nắn tới trâu ăn no, đây cậu. Cậu rờ thử coi, tôi lấy miếng chén mài sừng nó nhọn hoắt. Trâu này tốt hơn chim vàng à cậu.

Thằng Quyên quen tính được mẹ nuông chiều, không vừa ý cái gì là nó giãy nảy lên. Nó đưa chân đạp nhẹ mấy con trâu đất, khóc ré lên. Nó khóc mà không chảy nước mắt. Bà không khóc mà nước mắt cứ tuôn ra. Bà tức, sợ và tiếc. Bà lượm lại từng cục đất, nắn nốt lại cái đầu cái chân.

Thằng Quyên vẫn khóc, nó nhào tới chụp lấy đất liệng tới tấp vào mặt Bà, rồi nhào lăn ra thêm, đập chân đành đạch, gào lên: “Mày bắt con chim vàng cho tao, má ơi!”

Mẹ nó tới, hằm hằm như bị ai giết con, nó quơ cả trâu đất, cả chiếc nón lá rách đội giữ trâu của Bà liệng tung ra sân, rồi xia xối mặt Bà :

- Mày khôn hơn con tao được à! Mày lòi đất vô nhà tao à! Nhà tao không thiếu đất, mà thằng cha mày sụp lở kia, đem về mà đắp!

Để lấy lòng con, nó đánh Bà té nhui, rồi bế thằng Quyên vào lòng :

- Ôi! Tội nghiệp! Con tôi khổ quá, thứ con chim vàng như vậy mà không có để chơi!...

[...]

Tóm tắt phần còn lại: Mẹ con Quyên đòi Bà bắt chim mà không được bắt bị thương, không được dùng bẫy cho khỏi tổn môi, chỉ được chụp chim bằng tay không. Cực chẳng đã, Bà phải quấn lá để giấu mình, trèo lên cây chờ chim. Cuối cùng, Bà chụp được con chim vàng, nhưng bị ngã. Con chim vàng chết và Bà thì thoi thóp trong vũng máu mà không hề được quan tâm hỏi han đến chút nào vì mẹ con thằng Quyên còn đang mãi xót xa cho con chim chết.

(Trích truyện ngắn **Con chim vàng**, Tuyển tập **Con chim vàng** (1957),
Nguyễn Quang Sáng)

Chú thích:

* *Hương quản*: chức quan trông coi việc tuần phòng, giữ trật tự an ninh trong một làng ở Nam Bộ thời Pháp thuộc.

- Nguyễn Quang Sáng (1932-2014) là một người con của vùng đất Nam Bộ, đã để lại dấu ấn sâu đậm trong nền văn học Việt Nam với giọng văn mộc mạc, dễ hiểu nhưng đầy chiều sâu, phản ánh chân thực cuộc sống và những giá trị nhân văn của con người và thiên nhiên Nam Bộ. Ông thành công khi kết hợp giữa ngôn ngữ đời thường và các yếu tố nghệ thuật như tự sự, biểu cảm và miêu tả. Phong cách của ông vừa mềm mại, trữ tình, vừa bi tráng và kịch tính, làm nổi bật những tình huống đầy cảm xúc và ý nghĩa.

- Tuyển tập “Con chim vàng” (1957) gồm hơn 16 tập truyện ngắn, tiểu thuyết và hơn 10 kịch bản phim. Những câu chuyện của ông không chỉ kể về đời sống thường nhật mà còn là bản hòa ca về vẻ đẹp bình dị, mộc mạc của con người lao động Nam Bộ trong thời kỳ kháng chiến và hòa bình, giúp cho độc giả không chỉ thấu hiểu mà còn trân trọng hơn vẻ đẹp tâm hồn của người dân Nam Bộ.

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1. Chỉ ra dấu hiệu xác định ngôi kể trong đoạn truyện trên.

Câu 2. Tìm những chi tiết miêu tả hoàn cảnh của nhân vật Bào trong văn bản.

Câu 3. Tìm và nêu tác dụng của **một** biện pháp tu từ trong câu văn sau: “*Mẹ nó tới, hầm hầm như bị ai giết con, nó quơ cả trâu đất, cả chiếc nón lá rách đội giữ trâu của Bào liệng tung ra sân, rồi xía xói mặt Bào*”.

Câu 4 : Nhận xét về tình cảm, thái độ của nhà văn qua nghệ thuật xây dựng nhân vật Bào và Quyên trong văn bản trên.

Câu 5. Từ nội dung của đoạn truyện, anh/chị hãy viết một đoạn văn (7 - 10 câu) trình bày suy nghĩ của về **giá trị của tình yêu thương trong cuộc sống**.

II. VIẾT (5.0 điểm)

Viết bài văn nghị luận (khoảng 500 chữ) phân tích chủ đề và nhân vật Bào trong đoạn truyện trên.

-----Hết-----

TỔ TRƯỞNG

NHÓM VĂN 10 BIÊN SOẠN